

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LONG BIÊN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **87/2022/DSST**

Ngày: 17/6/2022

V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Lê Thị Thanh Loan**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Ông Tạ Đức Minh**

2. Bà Nguyễn Thị Cúc

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Tú -Cán bộ Toà án nhân dân quận Long Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa: Ông Bùi Bách Thành - Kiểm sát viên

Ngày 17 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên, Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 14/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 01 năm 2022 về việc Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST- DS ngày 12 tháng 5 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2022/QĐST-ST ngày 31/5/2022, giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam

Trụ sở: 22 Ngô Quyền, phường Tràng Tiền, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình Lâm - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Thành L – Cán bộ Ngân hàng. (Giấy ủy quyền số 18992/UQ-PVB ngày 05/10/2020).

2/ Bị đơn: Ông Cao Minh T, sinh năm 1981

HKTT: phường Cửa Đông, quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội.

Chỗ ở: Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

(Ông Long có mặt; ông Tuấn vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Theo đơn khởi kiện và các lời khai tại Tòa án, đại diện nguyên đơn trình bày:**

Ngày 14/12/2017, Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam (PVcomBank) và ông Cao Minh T đã ký kết Hợp đồng cho vay trả góp bằng lương số

517/2017/HĐCV/PVB-CNĐĐ, khế ước nhận nợ số 01 ngày 14/12/2017 với nội dung cơ bản như sau:

- ✓ Số tiền vay: 90.000.000 VNĐ (*Bằng chữ: Chín mươi triệu đồng*)
- ✓ Thời hạn cho vay: 60 tháng
- ✓ Mục đích sử dụng số tiền vay: Vay tiêu dùng
- ✓ Lãi suất trong hạn: 14,5%/năm, cố định trong 12 tháng, sau đó được điều chỉnh 03 tháng/ lần bằng mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm đại chúng lĩnh lãi cuối kỳ của KHCN, có loại tiền tương ứng tiền vay, kỳ hạn 13 tháng, theo biểu lãi suất huy động của ngân hàng trong từng thời kỳ + biên độ 06%/năm
- ✓ Lãi suất quá hạn: Bằng 150% lãi suất trong hạn.

Thực hiện hợp đồng: Ngày 14/12/2017, PVcomBank đã thực hiện giải ngân cho ông Cao Minh T số tiền 90.000.000 VNĐ (*Bằng chữ: Chín mươi triệu đồng*) theo Hợp đồng cho vay trả góp bằng lương đã ký kết. Trong quá trình thực hiện theo thỏa thuận Hợp đồng, ông Cao Minh T đã thực hiện được một phần nghĩa vụ trả nợ cho PVcomBank, cụ thể:

- Nợ gốc đã trả : 10,204,306 VNĐ
- Nợ lãi đã trả : 7,345,694 VNĐ
- Tổng nợ đã trả: 17,550,000 VNĐ

(*Bằng chữ: Mười bảy triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*)

Sau đó, ông Tuấn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho PVcomBank. Ngày 17/09/2020, PvcomBank đã gửi Thông báo nợ quá hạn đến ông Cao Minh T nhưng không nhận được phản hồi. Ngân hàng đã tiến hành xác minh tại công an phường Bồ Đề thể hiện ông Cao Minh T hiện đang sinh sống tại địa chỉ 48 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội nhưng trốn tránh, không hợp tác với Ngân hàng đồng thời thay đổi đổi số điện thoại, PVComBank không thể liên lạc được với khách hàng.

Tính đến ngày 16/6/2022 ông Cao Minh T còn nợ PVcombank: Nợ gốc: 79,795,694 VNĐ; nợ lãi: 62,469,036 VNĐ, trong đó lãi trong hạn là 25.486.424VNĐ, lãi quá hạn là 30.346.419VNĐ, lãi phạt quá hạn là 6.636.194VNĐ. Tổng nợ là: 142,264,730 VNĐ (*Một trăm bốn mươi hai triệu hai trăm sáu mươi tư nghìn bảy trăm ba mươi đồng*).

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của mình, PVcomBank đề nghị Tòa án giải quyết các yêu cầu sau đối với bị đơn:

- Buộc ông Cao Minh T phải có nghĩa vụ trả cho PVcomBank tổng số tiền gốc và lãi nêu trên.

- Buộc ông Cao Minh T phải trả cho PVcomBank các khoản nợ lãi và phí phát sinh theo Hợp đồng cho vay trả góp bằng lương kể từ ngày 17/6/2022 cho đến khi tất toán khoản vay.

- Buộc ông Cao Minh T phải chịu toàn bộ án phí Dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

*** Bị đơn- Ông Cao Minh T:** Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập ông Cao Minh T đến Tòa án để cung cấp tài liệu, chứng cứ và trình bày nguyện vọng trước yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam nhưng ông Tuấn đều vắng mặt không có lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ gì cho Tòa án.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tại phiên tòa phát biểu ý kiến:** Về thời hiệu và thẩm quyền: Tòa án nhân dân quận Long Biên đã thụ lý và giải quyết vụ án đúng thời hiệu và thẩm quyền theo quy định. Thẩm phán lập hồ sơ, xác minh, thu thập chứng cứ, tiến hành giao các văn bản tố tụng và tiến hành trình tự, thủ tục tại phiên tòa đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng tại phiên tòa đúng trình tự theo quy định của pháp luật. Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn chấp hành chưa đúng các quy định của pháp luật. Về việc giải quyết nội dung vụ án: Nhận thấy yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng đối với ông Cao Minh T là có cơ sở nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Đương sự phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả diễn biến tại phiên tòa, sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

1 Về tố tụng:

1.1 Về thẩm quyền giải quyết: Căn cứ vào hồ sơ vụ án thể hiện: Ngày 14/12/2017, Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam (PVcomBank) với ông Cao Minh T đã ký kết Hợp đồng cho vay trả góp bằng lương số 517/2017/HĐCV/PVB-CNĐĐ, khế ước nhận nợ số 01 ngày 14/12/2017. Do ông Cao Minh T vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng và khế ước nhận nợ giữa các bên nên xảy ra tranh chấp. Vì vậy có cơ sở xác định đây là vụ án dân sự về Tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 điều 26 BLTTDS. Bị đơn có nơi cư trú tại 48 Nguyễn Văn Cừ, phường Bồ Đề, quận Long Biên, thành phố Hà Nội nên

việc Tòa án nhân dân quận Long Biên thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS và hướng dẫn tại Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 5/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

1.2 Về sự vắng mặt của bị đơn: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn nhiều lần đến Tòa án để giải quyết và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn vẫn vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Như vậy, bị đơn đã từ bỏ quyền và không chấp hành nghĩa vụ của mình khi tham gia tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

2. Về nội dung:

2.1 Xét tính hợp pháp của hợp đồng: Hợp đồng cho vay trả góp bằng lương số 517/2017/HĐCV/PVB-CNĐĐ ngày 14/12/2017, khế ước nhận nợ số 01 ngày 14/12/2017 được các các bên thống nhất tự nguyện thỏa thuận, ký kết bởi những người có đủ thẩm quyền, năng lực hành vi dân sự phù hợp với giao dịch được xác lập, mục đích và nội dung của các hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Về hình thức của hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 124 của Bộ luật Dân sự năm 2005. Về nội dung của hợp đồng: Các điều khoản của hợp đồng phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự, Luật các tổ chức tín dụng, Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên phát sinh hiệu lực đối với các bên về quyền, nghĩa vụ và các bên phải có trách nhiệm thực hiện các thỏa thuận đã cam kết trong hợp đồng.

2.2 Việc vi phạm Hợp đồng: Hội đồng xét xử thấy, sau khi các bên ký kết hợp đồng, Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam đã thực hiện việc giải ngân cho ông Tuấn, phương thức giải ngân là chuyển toàn bộ số tiền vay vào tài khoản số 108000450171 của ông Cao Minh T tại ngân hàng. Ông Tuấn đã ký khế ước nhận nợ số 01 ngày 14/12/2017 và cũng đã thanh toán cho Ngân hàng được một phần tiền gốc và tiền lãi nhưng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của mình, vi phạm hợp đồng. Vì vậy, Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam khởi kiện yêu cầu buộc ông Tuấn phải trả toàn bộ nợ gốc và lãi phát sinh là có căn cứ và đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

2.3 Về số tiền phải trả: Tính đến hết ngày 16/6/2022, ông Tuấn đã trả được tổng số tiền 17,550,000 VNĐ (*Mười bảy triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*),

trong đó nợ gốc đã trả: 10,204,306 VNĐ, nợ lãi đã trả: 7,345,694 VNĐ. Căn cứ Hợp đồng tín dụng kí kết giữa hai bên thì bị đơn còn nợ ngân hàng số tiền tính đến hết ngày 16/6/2022 là: Nợ gốc: 79,795,694 VNĐ; nợ lãi: 62,469,036 VNĐ, trong đó lãi trong hạn là 25.486.424VNĐ, lãi quá hạn là 30.346.419VNĐ, lãi phạt quá hạn là 6.636.194VNĐ. Tổng nợ là: **142,264,730 VNĐ** (*Một trăm bốn mươi hai triệu hai trăm sáu mươi tư nghìn bảy trăm ba mươi đồng*). Nay ngân hàng khởi kiện ra Tòa án yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền nợ gốc còn lại, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phạt chậm trả lãi là có căn cứ, phù hợp với thỏa thuận của các bên, phù hợp với các quy định của pháp luật cần được chấp nhận. Do vậy, cần buộc bị đơn có trách nhiệm trả nợ ngân hàng số tiền nợ gốc, nợ lãi, phạt chậm trả lãi hạn tính đến hết ngày 16/6/2022. Ngoài ra, buộc bị đơn phải tiếp trả lãi và phí phát sinh theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay trả góp bằng lương và khế ước nhận nợ đã kí kết giữa các bên kể từ ngày 17/6/2022 cho đến khi tất toán khoản vay. Quan điểm và ý kiến phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa là có căn cứ, đúng với các quy định của pháp luật và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

3. Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật. Nguyên đơn không phải chịu án phí, được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Căn cứ Điều 4, Điều 119, Điều 401, Điều 463, Điều 468 Bộ luật Dân sự
- Căn cứ các Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng;
- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam đối với ông Cao Minh T về việc yêu cầu thanh toán khoản tiền nợ phát sinh từ Hợp đồng cho vay trả góp bằng lương số 517/2017/HĐCV/PVB-CNĐĐ ngày 14/12/2017, khế ước nhận nợ số 01 ngày 14/12/2017.

2. Buộc ông Cao Minh T phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam toàn bộ số tiền còn nợ tính đến hết ngày 16/6/2022 là: **142.264.730**

đồng (*Một trăm bốn mươi hai triệu hai trăm sáu mươi tư nghìn bảy trăm ba mươi đồng*). Trong đó: Nợ gốc là 79.795.694đồng, nợ lãi trong hạn là: 62,469,036 đồng (trong đó lãi trong hạn là 25.486.424VNĐ, lãi quá hạn là 30.346.419VNĐ, lãi phạt quá hạn là 6.636.194VNĐ).

3. Kể từ ngày 17/6/2022 cho đến khi thi hành án xong, ông Cao Minh T tiếp tục phải chịu khoản tiền lãi và phí phát sinh theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong Hợp đồng cho vay trả góp bằng lương số 517/2017/HĐCV/PVB-CNĐĐ ngày 14/12/2017, khế ước nhận nợ số 01 ngày 14/12/2017.

4. Về án phí: Ông Cao Minh T phải chịu 7.113.387 đồng (*Bảy triệu một trăm mười ba nghìn ba trăm tám mươi bảy đồng*) án phí Dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng TMCP Đ Việt Nam số tiền 2.791.000 đồng tạm ứng án phí Dân sự sơ thẩm đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên theo Biên lai số 64870 ngày 24/12/2021.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được giao nhận bản án hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hà Nội
- VKSND quận Long Biên
- Chi cục THADS quận Long Biên.
- Các đương sự
- Lưu HS
- Lưu VP.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh Loan

